

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 699/2025/DS-PT
Ngày: 09 - 12 - 2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán: Bà Hà Thị Phương Thanh
Ông Phạm Tiến Dũng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 347/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025, về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 14/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 635/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 529/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 11 năm 2025; Thông báo về việc dời ngày xét xử số 233/TB-TA ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông **Nguyễn N**, sinh năm 1995.

2. Bà **Thạch B**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số A, đường G, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường T, tỉnh Đồng Tháp). (Có mặt)

- Bị đơn: Công trách nhiệm hữu hạn HG (viết tắt là: Công ty TNHH HG).

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Thạnh Hòa, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lý C**, sinh năm 1992.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn K**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số A, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường A, thành phố Cần Thơ). *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng thương mại cổ phần A** (viết tắt là: Ngân hàng TMCP A).

Đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn V**, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Châu T**, chức vụ: Cán bộ.

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, tòa nhà S, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, thành phố Hồ Chí Minh). *(Có đơn xét xử vắng mặt)*

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty TNHH HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung sau:

- *Nguyên đơn là ông Nguyễn N và bà Thạch B thống nhất trình bày:* Vào ngày 14 tháng 12 năm 2023, các nguyên đơn có bán cho bị đơn là Công ty TNHH Lý Hậu Giang (gọi tắt Công ty Lý Hậu Giang) 01 chiếc xe ô tô tải, biển số 63H-025.04 với giá là 528.000.000 đồng. Do chiếc xe này các nguyên đơn có vay trả góp của Ngân hàng TMCP A (gọi tắt Ngân hàng) số tiền là 470.000.000 đồng để mua xe, nên đã thế chấp giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe này để vay tiền; đã trả được 57.000.000 đồng nợ gốc, còn nợ gốc 413.000.000 đồng. Do đó, Công ty HG đã trả cho các nguyên đơn 58.000.000 đồng và thỏa thuận Công ty HG trả cho Ngân hàng khoản nợ gốc còn lại là 413.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo phương thức trả góp hàng tháng, việc thỏa thuận này không được Ngân hàng đồng ý.

Sau khi xác lập hợp đồng mua bán xe, Công ty HG có thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thay cho các nguyên đơn đến tháng 4 năm 2024 thì không trả nữa nên Ngân hàng đòi nợ các nguyên đơn.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy hợp đồng mua bán xe được xác lập giữa các nguyên đơn và bị đơn ngày 14 tháng 12 năm 2023; yêu cầu Công ty HG giao trả cho các nguyên đơn chiếc xe ô tô tải, biển số 63H-025.04 cùng với số tiền trong 03 tháng không trả nợ thay cho các nguyên đơn là 51.000.000 đồng.

- *Tại đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2025, các nguyên đơn trình bày:* Trong thời gian khởi kiện, các nguyên đơn đã thanh toán xong nợ cho Ngân hàng và đã nhận lại giấy chứng nhận đăng ký xe. Do đó, các

nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn trả giá trị hợp đồng còn nợ là 432.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, các nguyên đơn trình bày bổ sung: Sau khi ký hợp đồng, bị đơn đã trả cho các nguyên đơn số tiền là 58.000.000 đồng, sau đó bị đơn trả nợ cho Ngân hàng thay cho các nguyên đơn từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024 là 05 tháng với số tiền là 84.787.922 đồng, tổng cộng bị đơn đã trả được số tiền là 142.787.922 đồng. Do đó, các nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ còn lại là: 528.000.000 đồng – 142.787.922 đồng = 385.212.078 đồng (tính tròn là 385.212.000 đồng).

- Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn HG đại diện theo pháp luật là ông Lý C và đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn K trình bày:

Thống nhất với toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn về nội dung hợp đồng mua bán xe. Tuy nhiên, kèm theo hợp đồng mua bán xe, giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập thêm hợp đồng ủy quyền, trong đó có nội dung bị đơn có quyền chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho người thứ ba. Do đó, ngày 04 tháng 5 năm 2024, Công ty HG đã lập hợp đồng mua bán xe với ông Hà S, theo đó: Công ty HG bán lại cho ông Hà S chiếc xe ô tô tải biển số 63H-025.04 với giá 563.000.000 đồng, ông Thành đã trả cho Công ty HG số tiền 150.000.000 đồng, còn lại 413.000.000 nợ gốc của Ngân hàng, ông Thành có nghĩa vụ tiếp tục trả góp.

Do Công ty HG đã thực hiện việc mua bán hợp pháp, đồng thời đã chuyển giao nghĩa vụ cho ông Hà S nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 07 tháng 01 năm 2025 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Ngân hàng TMCP A) trình bày:

Vào ngày 29 tháng 4 năm 2022, Ngân hàng TMCP A có giải ngân cho ông Nguyễn N và bà Thạch B vay số tiền là 670.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 419416022; lãi suất thỏa thuận là 9,6%/năm được áp dụng ưu đãi cho 12 tháng đầu tiên, sau đó áp dụng theo lãi suất thả nổi điều chỉnh theo biên độ; mục đích cho vay là: Mua xe ô tô; phương thức trả nợ là trả góp hàng tháng với số tiền gốc trả góp mỗi tháng là 11.166.000 đồng cùng lãi suất phát sinh. Khi vay ông Nguyễn N và bà Thạch B có thể chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô biển số 63H-025.04, theo đó Ngân hàng có giữ giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe này. Khi nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng mua bán, không thông qua ý kiến của Ngân hàng nên Ngân hàng không biết.

Quá trình vay nợ ông Nguyễn N và bà Thạch B đã thanh toán 256.818.000 đồng nợ gốc và 127.569.412 đồng nợ lãi. Hiện còn nợ

413.182.000 đồng nợ gốc và 62.540.905 đồng nợ lãi.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu các nguyên đơn trả toàn bộ nợ gốc là 413.182.000 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Đối với tài sản thế chấp, do diễn biến mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn phức tạp nên không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, mà chỉ yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, không yêu cầu giải quyết hợp đồng thế chấp nên không yêu cầu thẩm định giá tài sản thế chấp.

Đến ngày 25 tháng 3 năm 2025, Ngân hàng có đơn đề nghị rút yêu cầu độc lập.

Tại bản án sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 14/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ, đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Nguyễn N và Thạch B. Buộc bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn HG (do ông Lý C đại diện) có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn N và bà Thạch B số tiền là 385.212.000 đồng (ba trăm tám mươi lăm triệu hai trăm mười hai nghìn đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị đơn Công ty HG yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tuyên hủy Bản án dân sự của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đương sự trình bày:

Đại diện của bị đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã cung cấp các thông tin đầy đủ địa chỉ họ tên của người liên quan là ông Hà S, nhưng cấp sơ thẩm chỉ yêu cầu nguyên đơn cung cấp trong khi bị đơn đã cung cấp thông tin của ông Hà S. Cấp sơ thẩm không đưa Văn phòng Công chứng 24h và ông Hà S tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn: Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn, nguyên đơn không trực tiếp giao dịch gì với ông Hà S, đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, đương sự và Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Qua diễn biến tại phiên tòa và qua đối chiếu tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự. Xét kháng cáo bị đơn yêu cầu hủy án do đưa thiếu người tham gia tố tụng khi bị đơn không có quyền lập hợp đồng mua bán nên không cần thiết đưa họ tham gia tố tụng. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận hợp đồng mua bán lập ngày 14 tháng 12 năm 2023, khi tuyên buộc số tiền thì sau này phía bị đơn có quyền khởi kiện yêu cầu ông Hà S trả tiền thành vụ án khác. Cần đồng thời buộc các nguyên đơn giao giấy tờ xe ô tô tải, biển số 63H-025.04 cho bị đơn và các bên thực hiện việc đăng ký chuyển quyền sở hữu xe tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét về quan hệ tranh chấp:* Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ) theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự như án sơ thẩm xác định là phù hợp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục kháng cáo:* Sau khi xét xử xong bị đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm. Đương sự kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức. Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật.

Lần lượt phân tích từng vấn đề liên quan:

[4] Quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn và bị đơn có lời trình bày thống nhất về việc các nguyên đơn có bán cho bị đơn 01 chiếc xe ô tô tải, biển số 63H-025.04 với giá là 528.000.000 đồng. Do chiếc xe này các nguyên đơn đã thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe để vay trả góp của Ngân hàng Quốc tế Việt Nam số tiền là 470.000.000 đồng, đã trả được 57.000.000 đồng nợ gốc, còn nợ gốc 413.000.000 đồng. Do đó, đương sự thỏa thuận bị đơn trả trước cho các

nguyên đơn số tiền là 58.000.000 đồng, đồng thời bị đơn có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A khoản nợ mà các nguyên đơn còn nợ là 413.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo phương thức trả góp hàng tháng.

[5] Xét việc thỏa thuận mua bán và chuyển giao nghĩa vụ giữa nguyên đơn và bị đơn không được Ngân hàng đồng ý, trong khi Ngân hàng là bên có quyền và là người nhận thế chấp tài sản các đương sự giao dịch là vi phạm quy định tại Điều 370 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật, quy định tại Điều 123 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, trước khi xét xử, các nguyên đơn đã hoàn tất việc trả nợ, không còn nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, đồng thời các nguyên đơn đã được giao trả tài sản thế chấp là giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe ô tô tải, biển số 63H-025.04 (là tài sản mà các đương sự giao dịch mua bán); Ngân hàng cũng đã xác nhận các nguyên đơn đã tất toán khoản vay (Xác nhận ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Thư xác nhận ngày 03 tháng 7 năm 2025) và có đơn xin rút yêu cầu độc lập. Mặt khác, sau khi thực hiện giao dịch mua bán, phía bị đơn đã bán lại chiếc xe trên cho ông Hà S, nhưng các đương sự cũng như Tòa án không biết thông tin, địa chỉ của ông Hà S, nên việc hủy hợp đồng và thu hồi chiếc xe này trả cho các nguyên đơn là không thể thực hiện, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn. Do đó, các nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, đòi bị đơn trả phần còn lại của giá trị hợp đồng mà bị đơn chưa trả là phù hợp.

[6] Theo nội dung hợp đồng mua bán xe lập ngày 14 tháng 12 năm 2023, các bên thỏa thuận giá mua bán xe là 528.000.000 đồng. Bị đơn đã trả trước số tiền là 58.000.000 đồng, sau đó bị đơn trả nợ cho Ngân hàng thay cho các nguyên đơn từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024 là 05 tháng với số tiền là 84.787.922 đồng (theo Sổ chi tiết tài khoản in ngày 09 tháng 7 năm 2025 do các nguyên đơn cung cấp cho Tòa án), tổng cộng bị đơn đã trả cho các nguyên đơn số tiền là 142.787.922 đồng. Do đó, các nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ còn lại là: 528.000.000 đồng – 142.787.922 đồng = 385.212.078 đồng (tính tròn là 385.212.000 đồng) như án sơ thẩm nhận định là có căn cứ chấp nhận.

[7] Bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào mới để được xem xét đánh giá nên không có cơ sở để được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị đơn phải chịu án phí.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên đề nghị của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị công nhận hợp đồng mua bán lập ngày 14 tháng 12 năm 2023

để khi tuyên buộc số tiền thì sau này phía bị đơn có quyền khởi kiện yêu cầu ông Hà S trả tiền thành vụ án khác. Cần đồng thời buộc các nguyên đơn giao giấy tờ xe ô tô tải, biển số 63H-025.04 cho bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn HG và các bên thực hiện việc đăng ký chuyển quyền sở hữu xe tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Lý Hậu Giang.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 14/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ, về cách tuyên như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Nguyễn N và Thạch B.

2. Công nhận hợp đồng mua bán xe được xác lập giữa các nguyên đơn Nguyễn N, Thạch B và bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn HG lập ngày 14 tháng 12 năm 2023.

3. Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn HG (do ông Lý C đại diện) có nghĩa vụ trả cho các nguyên đơn ông Nguyễn N và bà Thạch B số tiền là 385.212.000 đồng (ba trăm tám mươi lăm triệu hai trăm mười hai nghìn đồng).

4. Buộc các nguyên đơn ông Nguyễn N và bà Thạch B phải giao giấy tờ xe ô tô tải, biển số 63H-025.04 cho bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn HG (do ông Lý C đại diện) và các bên thực hiện việc đăng ký chuyển quyền sở hữu đối với xe ô tô tải, biển số 63H-025.04 tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

5. Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

6.1 Công ty trách nhiệm hữu hạn HG (do ông Lý C đại diện) phải chịu 19.260.000 đồng (mười chín triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Ông Nguyễn N và bà Thạch B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.275.000 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001561 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Cần Thơ).

6.2 Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.311.000 đồng (mười một triệu ba trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai số 0001680 ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Cần Thơ)

7. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn HG (do ông Lý C đại diện) phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000784 ngày 18/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Cần Thơ thành án phí.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 09/12/2025.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV 13 - Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 13 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Minh Trang